TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 76 (04/2021)

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 76 (04/2021)

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

XỨ ỦY NAM KỲ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG TIẾN TỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM Ở NAM KỲ (1940-1945)

The Southern Party Committee in the process of campaigning for the August Revolution (1940-1945)

TS. Võ Văn Thật
Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Sau khi cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại (23/11/1940), tổ chức Đảng ở Nam Kỳ rơi vào tình trạng khủng hoảng, sự chỉ đạo của Trung ương có lúc bị gián đoạn. Trong hoàn cảnh đó, việc phục hồi tổ chức Đảng để lãnh đạo, tập hợp lực lượng sẵn sàng cho Cách mạng tháng Tám ở Nam Kỳ đã dẫn đến sự hình thành hai Xứ ủy (Xứ ủy Tiền Phong và Xứ ủy Giải Phóng) nhưng hoạt động thiếu thống nhất với nhau. Trong cuộc vận động tiến tới Cách mạng tháng Tám 1945 ở Nam Kỳ, mỗi Xứ ủy có những sáng tạo khác nhau trong việc tập hợp lực lượng. Tuy không thống nhất quan điểm, nhưng khi thời cơ đến, cả hai Xứ ủy đã phối hợp có hiệu quả với nhau trong việc giành chính quyền về tay nhân dân. Thắng lợi này là kết quả sự lãnh đạo kịp thời của Xứ ủy Nam Kỳ trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.

Từ khóa: *Cách mạng tháng Tám, Nam Kỳ, Xứ ủy Giải Phóng, Xứ ủy Tiền Phong*

ABSTRACT

After the failure of the Cochinchine uprising (23/Oct/1940), the Party organizations fell into a serious crisis; the directions of the Central Committee were continuously interrupted. In that situation, the restoration of the Party organizations in order to lead and gather forces for the August Revolution in Cochinchine led to the formation of the two Regional Party Committees: Tiền Phong and Giải Phóng, the activities of which were inconsistent with each other. During the process of campaigning for the August Revolution in Cochinchine in 1945, each Party Committee had different creations in gathering forces. No matter how different the viewpoints were, when the time came, the two Committees basically unified and effectively coordinated with each other in gaining power, contributing to the victory of the August Revolution in Cochinchine in 1945.

Keywords: *The August Revolution, Cochinchine, Giải Phóng Party Committee, Tiền Phong Party Committee*

Đặt vấn đề

Cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thắng lợi, lật đổ nền thống trị hơn 80 năm của thực dân Pháp, giành chính quyền về tay nhân dân, mở ra thời kì mới - độc lập tự do cho dân tộc. Ở Nam Kỳ, Đảng bộ Nam Kỳ đã có quá trình chuẩn bị lực lượng lâu dài, kịp thời lãnh đạo nhân dân đứng lên giành độc lập khi thời cơ đến. Sự lãnh đạo kịp thời đó thể hiện qua sự xuất hiện và hoạt động của hai Xứ ủy từ sau khi Khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại. Vậy, hai Xứ ủy ở Nam Kỳ ra đời, hoạt động và có vai trò gì đối với thắng lợi của Cách mạng

Email: thatsgu@gmail.com

tháng Tám ở Nam Kỳ. Đó là những nội dung chính trong bài viết.

1. Tình hình Xứ ủy Nam Kỳ (1941-1942)

Sau khi khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940) thất bại, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng, hàng ngàn cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước bị bắt giết hoặc giam cầm, hệ thống tổ chức Đảng ở Nam Kỳ từ cấp Xứ ủy đến các cơ sở bị phá vỡ nghiêm trọng. Theo số liệu, từ ngày 22/11/1940 đến ngày 31/12/1940, ở các khu liên tỉnh Gia Định, Mỹ Tho, Cần Thơ, Long Xuyên, Pháp đã bắt 5.848 người (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.104). Tính tổng thời gian từ tháng 1/1941 đến năm 1944, "chúng (Pháp) bắt 7.048 người, lập Tòa án quân sự xét xử 2.507 người với nhiều mức án: tử hình 218 người, tù chung thân 219 người; 20.135 năm tù khổ sai biệt xứ cho những người còn lại. Chúng lập thêm nhiều nhà tù, trại giam, dùng cả nhà kho, lẩm lúa, xà lan để giam người bị bắt, liên tiếp đày ra Côn Đảo, trung bình mỗi tháng có 200 - 300 người bị đày. Số tù nhân bị hành hạ, tra tấn đến chết rất cao (năm 1942 có 1.045 người)" (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.106). Không những thế, "Đảng bộ bị thiệt hại nặng nề, cơ sở Đảng phải gây dựng đi gây dựng lại nhiều lần, ngoài số trung kiên vẫn kiên trì hoạt động, có số cầu an nằm im, thậm chí đầu hàng phản bội" (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.113). Vì vậy, yêu cầu cấp thiết là phải khôi phục tổ chức và hoạt động của Xứ ủy Nam Kỳ.

Trong hoàn cảnh các tổ chức cơ sở đảng ở Nam Kỳ bị tổn thất nặng nề, những đảng viên còn lại rút vào hoạt động bí mật, kiên trì bám trụ để gây dựng lại tổ chức, nhiều nơi vẫn bí mật duy trì được các chi bộ chờ nối lại liên lạc với cấp trên. Ở các làng An Nhơn Tây, Nhuận Đức, Trung Lập, An Hòa, Phú Lợi (Hóc Môn), Tân Thuận Đông, Phú Xuân Hội (Nhà Bè); xưởng Ba Son, ở Đồng Tháp Mười, U Minh, Biên Hòa, Tây Ninh… vẫn còn các chi bộ Đảng đang hoạt động. Đặc biệt, hệ thống tổ chức Đảng ở vùng Rạch Giá, Trà Vinh đã được xây dựng lại khá tốt.

Ở miền Tây Nam Kỳ, cuối tháng 12/1940, Uỷ viên Xứ ủy kiêm Bí thư Liên tỉnh uỷ Cần Thơ Phan Văn Bảy đã triệu tập Hội nghị cán bộ các tỉnh tại U Minh (Rạch Giá) bàn kế hoạch củng cố tổ chức, khôi phục phong trào. Ngày 21/01/1941, các đại biểu dự Hội nghị tại Rạch Giá bầu ra Liên tỉnh uỷ lâm thời Hậu Giang gồm bảy thành viên do Phan Văn Bảy (Bảy Củi) làm Bí thư. Hệ thống Đảng được xây dựng lại tương đối tốt ở vùng Rạch Giá và Trà Vinh. Tại hội nghị, các đồng chí đã "quyết định lập xưởng sản xuất vũ khí ở rừng U Minh để chuẩn bị gấp rút cho cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ lần thứ hai (về sau ý định khởi nghĩa lần thứ hai được phân tích kỹ và bãi bỏ vì không có khả năng thực thi). Trọng tâm công tác của Liên tỉnh ủy lúc này là chắp nối liên lạc với các tỉnh và củng cố tổ chức Đảng ở các cấp". Nhờ vậy các tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc, Cao Lãnh thành lập được ban cán sự, một số xã hoặc liên xã có chi bộ (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.708-709). Liên tỉnh uỷ lâm thời Hậu Giang hoạt động đến năm 1942 thì bị thực dân Pháp phát hiện, nhiều cán bộ bị bắt dẫn đến tan vỡ.

Ngày 28/12/1940, các thành viên còn lại trong Xứ uỷ Nam Kỳ triệu tập một cuộc họp tại nhà bà Nguyễn Thị Châu xã An Phú Tây (nay thuộc huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh) để kiểm điểm, phân tích nguyên nhân thất bại của khởi nghĩa, đánh giá tình hình và quyết định chuyển hướng đấu tranh theo hướng phân tán lực lượng, rút vào hoạt động bí mật ở các căn cứ như Đồng Tháp Mười, U Minh, Tây Ninh, Biên Hoà để gây dựng lại lực

lượng, xây dựng cơ sở để chờ thời cơ. Ngày 21/1/1941, Xứ uỷ triệu tập Hội nghị mở rộng tại xã Đa Phước, huyện Cần Giuộc, Chợ Lớn (nay thuộc Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh) để lập lại Xứ uỷ. Hội nghị bầu Xứ uỷ mới gồm 11 thành viên(1), do Phan Văn Khoẻ làm Bí thư và ra báo Giải Phóng làm cơ quan tuyên truyền. Đến tháng 8/1941, Xứ uỷ Nam Kỳ bị thực dân Pháp phát hiện và đánh phá, hầu hết cán bộ bị bắt, Xứ uỷ tan vỡ.

Cuối năm 1941, Trung ương Đảng cử Nguyễn Hữu Xuyến mang Chương trình và Điều lệ của Mặt trận Việt Minh vào để phổ biến và triển khai thực hiện ở Nam Kỳ. Trong điều kiện tổ chức Đảng ở Nam Kỳ bị tan vỡ, việc triển khai thực hiện Chương trình và Điều lệ của Mặt trận Việt Minh chỉ được thực hiện có giới hạn ở một số địa phương như Gia Định, Thủ Dầu Một, Tân An, Mỹ Tho, Hậu Giang, v.v.

Sau khi Xứ ủy Nam Kỳ tan vỡ, Bùi Văn Dự từ miền Tây về Sài Gòn bắt được liên lạc với một số đảng viên ở đây cùng với Trần Anh Kiệt, Nguyễn Công Trung (vừa vượt ngục Tà Lài trở về) lập ra Liên tỉnh ủy miền Đông và kết nối được với đặc phái viên của Trung ương Đảng - Nguyễn Hữu Xuyến; lấy nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 và Điều lệ của Mặt trận Việt Minh làm đường lối đấu tranh, tiếp tục ra báo Giải phóng làm cơ quan tuyên truyền. Liên tỉnh ủy miền Đông kết nối được nhiều đảng viên ở Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn, Tây Ninh… và xúc tiến thành lập Ban vận động phục hồi Xứ ủy Nam Kỳ. Đến tháng 8/1942, nhiều đảng viên của Liên tỉnh ủy miền Đông bị bắt (trong đó có Nguyễn Hữu Xuyến), số còn lại không bị bắt gồm Bùi Văn Dự, Nguyễn Oanh, Ngô Duy Liên phải phân tán và rút vào hoạt động bí mật.

Có thể thấy, việc Xứ ủy Nam Kỳ, các Liên tỉnh ủy ở miền Đông và miền Tây mới được tái lập đều bị thực dân Pháp phá vỡ. Thực dân Pháp đang tiến hành khủng bố dữ dội, Xứ ủy Nam Kỳ tan vỡ, đường dây liên lạc giữa Nam Kỳ và Trung ương hoàn toàn bị cắt đứt. Thực trạng này đã đẩy tổ chức Đảng ở Nam Kỳ rơi vào tình trạng khó khăn hơn. Tuy nhiên, "từng đảng viên, nhóm đảng viên, cấp ủy may mắn còn ở ngoài nhà tù của Pháp, đều đã tỏ rõ phẩm chất cộng sản, tinh thần trách nhiệm đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng trong lúc thoái trào" (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.709). Xứ ủy Nam Kỳ vẫn không ngừng hoạt động và tiếp tục để khôi phục lại các tổ chức Đảng. Sự tồn tại của Xứ ủy Nam Kỳ vẫn là nhân tố quan trọng nhất để đưa cách mạng miền Nam tiến lên trong giai đoạn sau.

2. Xứ ủy Nam Kỳ nỗ lực phục hồi tổ chức Đảng (1943-1945)

2.1. Sự ra đời của Ban Cán sự miền Đông (Nam Kỳ)

Từ đầu năm 1943, cục diện Chiến tranh thế giới thứ hai chuyển sang có lợi cho quân Đồng Minh. Chiến thắng của Hồng quân Liên Xô đã tạo nên cục diện mới của cuộc chiến tranh, quân phát xít Đức chuyển sang thế bị động và lần lượt bị đánh bại. Ở châu Á, mâu thuẫn Nhật – Pháp ngày càng rõ nét hơn. Nguy cơ Nhật sẽ lật đổ Pháp để độc chiếm Đông Dương ngày càng đến gần. Trong khi đó, tổ chức Đảng và Mặt trận Việt Minh đã bắt rễ vào quần chúng và đang tạo ra những xung lực mới cho phong trào cách mạng. Trước tình thế này, Trung ương Đảng phải có những chỉ đạo cần thiết cho phù hợp. Từ ngày 25 đến 28/2/1943, Ban thường vụ Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị tại Võng La (Đông Anh, Hà Nội) để phân tích, đánh giá tình hình và chủ trương tích cực hơn nữa trong việc chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước. Hội nghị nhận định tình hình phong trào cách mạng trong nước và

cho rằng "phong trào Việt Minh ngày càng lan rộng khắp cả nước và đã đạt được những tiến bộ đáng kể, tuy nhiên phong trào còn thiếu đồng đều, các đoàn thể Việt Minh còn chật hẹp nhất là ở thành thị" (ĐCS Việt Nam, 2008). Do đó, việc khôi phục lại các tổ chức Đảng là cấp thiết để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo nhân dân trong giai đoạn mới. Hội nghị chủ trương mở rộng hơn nữa Mặt trận Dân tộc thống nhất chống phát xít Nhật – Pháp.

Đối với Nam Kỳ, sau thời kì bị khủng bố, các cán bộ Đảng viên và cơ sở đảng còn sót lại cùng với những đảng viên vượt ngục trở về đã tích cực, chủ động liên lạc, kết nối để xây dựng lại cơ sở. Tuy nhiên, hoạt động của tổ chức Đảng ở Nam Kỳ lúc này vẫn chưa tạo thành một hệ thống, chưa có một cơ quan lãnh đạo thống nhất trên toàn Nam Kỳ. Điều này đã gây nhiều khó khăn trong việc thống nhất lãnh đạo và chỉ đạo phong trào cách mạng của Đảng đối với Nam Kỳ.

Xuất phát từ chủ trương tích cực chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước và tình hình thực tiễn ở Nam Kỳ, sau Hội nghị Võng La, Trung ương cử Lê Hữu Kiều (tức Tăng, tức Nam Mộc) vào Nam Kỳ để làm công tác Việt Minh giúp các đồng chí trong Nam. Trước tình hình khó khăn của hệ thống tổ chức Đảng ở Nam Kỳ, tháng 8/1943, Trung ương cử thêm Nguyễn Hữu Ngoạn vào Nam Kỳ công tác nhằm hỗ trợ xúc tiến việc khôi phục cơ sở Đảng, thúc đẩy phong trào Việt Minh, tổ chức đường liên lạc với Trung ương.

Tháng 10/1943, các phái viên của Trung ương ở Nam Kỳ (Lê Hữu Kiều, Nguyễn Hữu Ngoạn) đã liên lạc với nhóm đảng viên còn lại của Liên tỉnh ủy ở miền Đông trước đây (Bùi Văn Dự, Hoàng Tế Thế), nhóm đảng viên từ miền Trung vào hoạt động tại Sài Gòn (Trần Văn Trà, Hoàng Dư Khương, Lê Minh Định), nhóm Liên tỉnh ủy Mỹ Tho của Nguyễn Thị Thập và đi đến thống nhất thành lập Ban cán sự miền Đông Nam Kỳ (Liên tỉnh ủy miền Đông). Ban Cán sự miền Đông chủ trương giữ liên lạc chặt chẽ với Trung ương để xin chỉ thị, cán bộ và xúc tiến thành lập "Ban Cán sự Nam Kỳ" (Xứ uỷ lâm thời), kiện toàn hệ thống các tỉnh uỷ, đẩy mạnh xây dựng các đoàn thể theo điều lệ của Mặt trận Việt Minh và chủ trương của Hội nghị Trung ương 8; tái bản báo Giải phóng làm cơ quan tuyên truyền và giao cho Trần Văn Trà phụ trách; phân công Lê Hữu Kiều chuẩn bị thành lập Ban Cán sự miền Tây Nam Kỳ.

Sau khi thành lập, Ban Cán sự miền Đông tích cực hoạt động, bắt liên lạc với các cơ sở Đảng ở Sài Gòn, Thủ Dầu Một, Biên Hoà, Tây Ninh, Rạch Giá, Hà Tiên... nhóm của Nguyễn Thị Thập phân công nhau gây dựng cơ sở ở Mỹ Tho, Chợ Lớn, Tân An, Sa Đéc, Châu Đốc, Long Xuyên, v.v. Cuối năm 1944, Ban Cán sự miền Đông đang tích cực xúc tiến thành lập "Ban Cán sự Nam Kỳ" (Xứ uỷ lâm thời) thì bị thực dân Pháp phát hiện, đánh phá, bắt giam phần lớn các đảng viên cốt cán. Các đồng chí Nguyễn Hữu Ngoạn, Lê Minh Định và cơ quan Xứ ủy do đồng chí Lê Văn Thắng phụ trách bị bắt nên Nam Bộ lại mất liên lạc với Trung ương. Đồng thời, người phụ trách Báo Giải phóng bị bắt, tờ báo này phải dừng xuất bản lần thứ ba.

2.2. Sự ra đời của Xứ ủy Tiền Phong

Ngày 27/3/1941, nhóm các đảng viên bị giam ở căn Tà Lài gồm Trần Văn Giàu, Châu Văn Giác, Tô Ký, Dương Quang Đông, Trương Văn Nhâm, Nguyễn Tấn Đức, Nguyễn Công Trung, Trần Anh Kiệt đã tổ chức vượt ngục để trở về hoạt động. Sau một thời gian gây dựng cơ sở, nhóm đảng viên do Dương Quang Đông và Trần Văn Giàu làm nòng cốt đã tổ chức được một số tỉnh uỷ và xây dựng được nhiều cơ

sở đảng ở Nam Kỳ, sẵn sàng cho việc tiến đến thành lập một tổ chức đảng thống nhất cho toàn Nam Kỳ.

Từ ngày 13 đến ngày 15/10/1943, Dương Quang Đông và một số Đảng viên trong nhóm vượt ngục Tà Lài năm 1941 đã liên lạc với nhau và tiến hành Hội nghị tại Chợ Gạo, Tiền Giang để thành lập Xứ ủy Nam Kỳ mới[(2)], Hội nghị đã quyết định thành lập Xứ ủy Nam Kỳ gồm có 7 thành viên do Dương Quang Đông làm Bí thư, nhưng Dương Quang Đông chỉ đồng ý tạm nhận chức vụ này. Đến ngày 09/3/1945, Dương Quang Đông chuyển giao nhiệm vụ Bí thư xứ ủy cho Trần Văn Giàu. Xứ ủy ra Báo Tiền Phong làm cơ quan ngôn luận. Do đó, Xứ ủy này được gọi là Xứ ủy Tiền Phong. Lãnh đạo chủ chốt tổ chức Tiền Phong phần đông là "trí thức tiểu tư sản có kinh nghiệm hoạt động bán công khai, công khai trong đô thị, tất cả đều là những cán bộ trung kiên, có công lớn đối với phong trào cách mạng ở Nam Bộ" (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.113).

Địa bàn hoạt động của Xứ ủy Tiền Phong chủ yếu là các đô thị và vùng ven đô. Xứ ủy xây dựng được nhiều cơ sở Đảng ở thành thị, tập hợp được đông đảo thanh niên, học sinh, sinh viên, trí thức, công chức… từ giữa năm 1944. Xứ uỷ Nam Kỳ chọn những trí thức sinh viên yêu nước, có tư tưởng tiến bộ ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Kỳ như bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, bác sĩ Nguyễn Khắc Thư, trạng sư Thái Văn Lung, kỹ sư Kha Vạng Cân, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, các sinh viên Huỳnh Văn Tiểng, Kiều Công Cung, Trần Bửu Kiếm... để truyền bá những tư tưởng và đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng đến các tầng lớp trí thức, thanh niên, sinh viên, học sinh ở Sài Gòn và Nam Kỳ, lôi kéo họ tham gia vào hàng ngũ cách mạng. Đây là bước chuẩn bị quan trọng của Xứ ủy Tiền Phong để khi thời cơ đến, Xứ ủy sẽ lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành lấy chính quyền.

Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất là Xứ ủy Tiền Phong đã không liên lạc được với Trung ương và không kết nối với những phái viên của Trung ương trong Ban Cán sự miền Đông nên không nắm nội dung của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (5/1941). Do đó, Xứ ủy dựa vào Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (11/1939) và tình hình thực tế để tự đề ra phương hướng hoạt động. Sau ngày 9/3/1945, Xứ ủy Tiền Phong do Trần Văn Giàu làm Bí thư cùng Thành ủy (thành phố Sài Gòn) họp kiểm điểm tình hình thực hiện "các nhiệm vụ cần kíp nhằm tập hợp đủ lực lượng gây dựng phong trào quần chúng hướng tới khởi nghĩa". Theo đó, nhiệm vụ chiến lược có 3 điều chính yếu: "*Thứ nhất* là Nam Kỳ phải khởi nghĩa kịp với tổng khởi nghĩa, kịp với khởi nghĩa ở Bắc, Trung. *Thứ nhì* là khởi nghĩa ở Nam Kỳ phải bắt đầu từ Sài Gòn, đầu não, yết hầu của địch và chủ yếu là ở Sài Gòn; Sài Gòn phải về tay cách mạng thì cách mạng ở phương Nam mới được gọi là thành công. *Thứ ba* là ở Sài Gòn và toàn bộ Nam Kỳ, cuộc khởi nghĩa nổ ra trên đỉnh cao nhất của phong trào đấu tranh của nhân dân, có thể sẽ là một cuộc đấu tranh bằng bạo lực chính trị là chủ yếu có kết hợp tới chừng mức nào đó với bạo lực vũ trang" (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.129). Có thể thấy, Xứ ủy Tiền Phong đã có những nhận định, đánh giá đúng tình hình bấy giờ và kịp thời đưa ra những biện pháp đúng đắn để xây dựng lực lượng chính trị quần chúng rộng rãi, to lớn, sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền khi thời cơ đến.

Khoảng giữa tháng 4/1945, phái viên của Xứ ủy Tiền Phong - Lý Chính Thắng được phái ra liên lạc với Trung ương. Sau đó, Lý Chính Thắng cùng với giao liên của Trung ương là Nguyễn Thị Kỳ đã về đến

Nam Bộ. Đây là sự kết nối rất quan trọng giữa Xứ ủy Tiền Phong với Trung ương Đảng. Từ tháng 5/1945, Xứ ủy Tiền Phong mới chính thức nhận được Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) và Chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 12/3/1945 do Nguyễn Thị Kỳ mang vào (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.130). Như vậy, hoạt động của Xứ ủy Tiền Phong nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là "trong một thời gian rất ngắn năm, ba tháng, Việt Minh ở Sài Gòn và miền Nam phải mau chóng "lớn mạnh hơn tất cả các tổ chức đối phương cộng lại" (Mùa thu rồi, ngày hăm ba, 1995, tr.327) là tiền đề quyết định cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2.3. Sự ra đời của Xứ ủy Giải phóng

Sau sự kiện Ban Cán sự miền Đông bị Pháp đánh phá vào cuối năm 1944, bộ phận cán bộ Đảng viên còn lại của Ban Cán sự tiếp nối các hoạt động theo chủ trương của Hội nghị Trung ương 8 (5/1941): Lê Hữu Kiều và Hoàng Dư Khương thoát được về Hóc Môn (Gia Định) và tiếp tục hoạt động bí mật ở đây; nhóm của Nguyễn Thị Thập, Nguyễn Văn Cảnh… tiếp tục các hoạt động bí mật ở miền Tây Nam Kỳ và đã chắp nối, gây dựng cơ sở, tổ chức được một số Tỉnh uỷ và Ban Cán sự Đảng địa phương, kết nối với Trần Văn Vi, Tô Ký... vừa vượt ngục trở về. Tuy nhiên, do không tán thành quan điểm về phương pháp đấu tranh và xác định đối tượng cách mạng của Xứ ủy Tiền Phong, nhóm đảng viên hoạt động ở miền Tây Nam Kỳ và Nguyễn Thị Thập không đồng ý nhận lời đề nghị của Trần Văn Giàu về việc tham gia thành lập Xứ ủy Tiền Phong và đã xúc tiến thành lập một Xứ ủy khác. Ngày 20/3/1945, tại Xoài Hột, Châu Thành, Mĩ Tho (nay là tỉnh Tiền Giang), nhóm đảng viên hoạt động tại khu vực miền Đông Nam Bộ, Tiền Giang và một số tỉnh miền Tây (Trần Văn Vi, Nguyễn Thị Thập, Lữ Đồng Tấn, Võ Bá Nhạc, Tô Kí, Trần Văn Già, Nguyễn Văn Cảnh, Nguyễn Văn Chim) đã tiến hành Hội nghị, thành lập Xứ ủy Nam Kỳ lâm thời, bầu Trần Văn Vi làm Bí thư và xuất bản trở lại tờ báo Giải phóng làm cơ quan ngôn luận. Do đó, Xứ ủy được gọi là Xứ ủy Giải phóng. Xứ ủy Giải Phóng ra thêm báo *Độc lập*, xúc tiến việc tuyên truyền, vận động tổ chức và mở rộng các đoàn thể cứu quốc của Việt Minh. Xứ ủy Giải Phóng đã liên lạc được với Trung ương Đảng (qua đồng chí Nguyễn Hữu Ngoạn được Trung ương cử vào năm 1943) nên tiếp thu đường lối Trung ương đánh Pháp đuổi Nhật, thành lập Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc.

Ngày 20 và 21/4/1945, Xứ uỷ lâm thời tổ chức Hội nghị mở rộng tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định) để bàn biện pháp kiện toàn tổ chức, phát triển tổ chức Đảng, bổ sung các đồng chí ở Gia Định, Tây Ninh, Thủ Dầu Một vào Ban Cán sự miền Đông, củng cố Ban Cán sự miền Tây, lập Mặt trận Việt Minh bên cạnh cấp ủy. Thực hiện chủ trương kiện toàn, mở rộng tổ chức, Xứ ủy lâm thời (Giải Phóng) bắt liên lạc với những thành viên còn lại của Ban cán sự miền Đông đang hoạt động tại Gia Định (Lê Hữu Kiều, Hoàng Dư Khương) để tổ chức Hội nghị và thống nhất thành Ban cán sự Nam Kỳ (Xứ ủy Giải Phóng chính thức), bầu Lê Hữu Kiều làm Bí thư Xứ ủy. Hội nghị quyết định thống nhất lấy cờ đỏ sao vàng năm cánh làm biểu tượng, mở rộng cho Hoà Hảo vào tham gia, cử cán bộ vào hoạt động trong lực lượng Hoà Hảo. Xứ uỷ đóng cơ quan ở Gia Định; ra báo Độc Lập và Giải phóng làm cơ quan tuyên truyền của Xứ ủy và Mặt trận Việt Minh ở Nam Kỳ.

Lãnh đạo của Xứ ủy Giải phóng là phái viên được Trung ương cử vào hoặc những người đã từng hoạt động trong Ban Cán sự

miền Đông trước đó nên nắm được Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) và chương trình của Mặt trận Việt Minh. Vì vậy, Xứ ủy chủ trương tập hợp lực lượng, hoạt động theo chương trình của Mặt trận Việt Minh, thành lập và phát huy vai trò của các Hội quần chúng như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc để tạo thành lực lượng chính trị rộng lớn trên toàn miền Nam. Địa bàn hoạt động của Xứ ủy Giải Phóng tập trung chủ yếu ở vùng nông thôn và hoạt động bí mật.

2.4. Việc hợp nhất Xứ ủy Tiền Phong và Xứ ủy Giải phóng

Đầu năm 1945, Nam Bộ đã xuất hiện hai Xứ ủy là Giải Phóng và Tiền Phong. Hai Xứ ủy đều chung một mục tiêu là khẩn trương phát triển lực lượng để kịp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Tuy nhiên, một số cán bộ chủ chốt có lấn cấn, nghi kỵ nhau về quan điểm, có chia rẽ ở vài địa phương thậm chí có nơi gay gắt (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.114) đã gây ra những trở lực nhất định đối với hiệu quả lãnh đạo phong trào cách mạng ở Nam Bộ. Sự ra đời và cùng hoạt động của hai Xứ ủy ở Nam Kỳ đã dẫn đến sự thiếu thống nhất trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Thực tế đó đã được lãnh đạo của cả hai Xứ ủy nhận ra và nhiều lần tìm cách để hợp nhất. Xứ ủy Tiền Phong được thành lập một thời gian, Bí thư Trần Văn Giàu đã liên lạc và mời nhóm Giải Phóng của Nguyễn Thị Thập, Trần Văn Vi và Lê Hữu Kiều… tham gia Xứ ủy, nhưng phía Xứ ủy Giải Phóng từ chối với lí do "Xứ ủy cũ dù bị bắt gần hết, dù chỉ còn một đôi người, nhưng đã giải tán đâu" (Nguyễn Thị Thập, 1985).

Tại Hội nghị thành lập chính thức (tháng 4/1945), Xứ ủy Giải Phóng chủ trương giải tán Xứ ủy Tiền Phong để kết nạp lại từng người vào Xứ ủy Giải Phóng và liên lạc với Xứ ủy Tiền Phong để bàn việc thống nhất hai Xứ ủy. Đại biểu của Xứ ủy Tiền Phong không tán thành chủ trương này. Theo Trường Chinh, Xứ ủy Giải Phóng cho rằng Xứ uỷ Tiền Phong có những phần tử nghi vấn chính trị nên phải giải tán Xứ uỷ Tiền Phong, kết nạp lại từng người một vào Xứ ủy mới; Xứ uỷ Tiền Phong yêu cầu gộp cả hai Xứ uỷ lại, không loại người nào (Phạm Thị Huệ, 2018). Do đó, việc họp bàn thống nhất giữa hai bên được tiến hành nhiều lần[(3)] nhưng không mang lại kết quả.

Trước tình trạng thiếu thống nhất của tổ chức Đảng ở Nam Kỳ, trong bài viết "*Để thống nhất Đảng bộ Nam Kỳ*" trên báo *Cờ giải phóng* số 15, ra ngày 17/7/1945, Trường Chinh chỉ rõ tác hại của những quan điểm lệch lạc của cả hai Xứ uỷ và kêu thống nhất lại. Theo đó, "*Chúng ta sẽ phạm phải một tội lớn, nếu trước giờ quyết liệt, chúng ta còn chia rẽ mãi"* (ĐCS Việt Nam, 2000, p. 415). Vì thế, Trung ương cử Bùi Lâm vào Nam Kỳ để nắm bắt tình hình. Vào đến Nam Kỳ, Bùi Lâm triệu tập một cuộc họp tại Láng Le mời đại biểu của cả hai Xứ ủy tham dự. Nhận thấy quan điểm của hai bên có sự khác biệt lớn, khó có thể thống nhất ngay nên các bên đã quyết định thành lập một Ban hành động chung của hai Xứ uỷ gồm 5 thành viên do Bùi Lâm làm Trưởng ban và chấp thuận để cả hai Xứ ủy cử đại biểu ra dự Hội nghị Tân Trào.

Tuy không thể hợp nhất và Ban hành động chung cũng chỉ tồn tại trên danh nghĩa, nhưng hoạt động của hai Xứ ủy không đến mức có sự đối lập nhau, thậm chí ở các địa phương vẫn phối hợp với nhau trong quá trình giành chính quyền. Các cấp ủy Đảng ở khắp Nam Bộ từ cấp xứ ủy đến tỉnh, thành đều nung nấu một ý chí chung là chạy đua với thời gian vận động xây dựng lực lượng cách mạng cả thành thị và nông thôn, chuẩn bị đón thời cơ giành chính quyền về tay Việt Minh. Có thể thấy "Chính Xứ ủy, các tỉnh ủy dù là Tiền

Phong hay Giải Phóng cũng ra sức thực hiện các mục tiêu trên đây; đồng thời với việc mở rộng các Ủy ban Việt Minh, khẩn trương phát triển các đoàn thể cứu quốc theo Chương trình, Điều lệ Việt Minh khắp Nam Bộ từ thị trấn, tỉnh, thành, quận đến thôn làng" (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.135) là nhân tố quyết định làm nên thắng lợi Tổng khởi nghĩa tháng Tám ở Nam Kỳ năm 1945.

3. Xứ ủy Nam Kỳ lãnh đạo chuẩn bị lực lượng và khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945

3.1. Xứ ủy Tiền Phong lãnh đạo chuẩn bị lực lượng và giành chính quyền

Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), việc đoàn kết tổ chức, thống nhất hành động để tập hợp lực lượng, chuẩn bị mọi mặt để đón thời cơ khởi nghĩa trở thành một nhiệm vụ cấp bách, nặng nề. Xứ uỷ Tiền Phong tổ chức Hội nghị liên tịch với các Tỉnh uỷ tại Phú Lạc (Chợ Lớn) đánh giá tình hình và quyết định chạy đua với thời gian, tổ chức lực lượng kịp thời giành chính quyền. Sau Hội nghị, Xứ ủy và các Tỉnh uỷ gấp rút đẩy mạnh tập hợp, rèn luyện lực lượng, chuẩn bị mọi mặt tiến tới đón thời cơ khởi nghĩa.

Tuy nhiên, thực trạng lực lượng cách mạng ở Nam Kỳ lúc này quá non yếu, theo Trần Văn Giàu thì đến đầu 1945, riêng ở Sài Gòn, lực lượng cách mạng chỉ vỏn vẹn có "non trăm Đảng viên, mươi nghìn đoàn viên công đoàn" (Trần Văn Giàu, 1995). Để đáp ứng yêu cầu tập hợp lực lượng nhanh chóng trong điều kiện gấp rút, Xứ ủy Tiền Phong đã quyết định lấy danh nghĩa hợp pháp của Thanh niên Tiền Phong (do quân phiệt Nhật thành lập tháng 5/1945) dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Phạm Ngọc Thạch để công khai tập hợp lực lượng cho cách mạng. Thanh niên Tiền Phong đã thành lập tổ chức: Phụ nữ Tiền Phong, Phụ lão Tiền Phong, Thiếu niên Tiền Phong và đưa Tổng Công đoàn Nam Kỳ ra hoạt động công khai dưới tên gọi là "Thanh niên Tiền Phong – Ban Xí nghiệp".

Là một tổ chức do Nhật thành lập, Thanh niên Tiền Phong có cơ sở trong hầu hết các cơ quan, công sở của Nhật ở khắp Nam Kỳ. Nhiệm vụ quan trọng của Thanh niên Tiền Phong là xây dựng, tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân vào Mặt trận Việt Minh. Trong vòng ba tháng, "các trụ sở của Thanh niên Tiền phong - Ban xí nghiệp xuất hiện công khai ở các xí nghiệp, khắp các ngành, khu phố lao động trong thành phố: từ con số 70 công đoàn cơ sở lên 324 với 120.000 đoàn viên, chiếm 60% tổng số Thanh niên Tiền Phong địa phương Sài Gòn - Chợ Lớn (200.000)" (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.136). Nhiều cán bộ lãnh đạo công đoàn được cử vào lãnh đạo Thanh niên Tiền Phong như Hoàng Đôn Văn, Nguyễn Lưu, Từ Văn Ri, Huỳnh Đình Hai (Hai Râu), v.v. Theo Trần Văn Giàu thì đến giữa tháng 8/1945, lực lượng Thanh niên Tiền Phong ở Nam Kỳ đã lên đến hơn 1.200.000 người. Riêng Thanh niên Tiền Phong ở Sài Gòn đã có khoảng 200 trụ sở với 80.000 đoàn viên. Bên cạnh đó, tổ chức Công đoàn - "Thanh niên Tiền Phong – Ban xí nghiệp" phát triển từ gần 30 tổ chức cơ sở với 15.000 đoàn viên vào cuối tháng 5/1945 lên đến 342 cơ sở và 120.000 đoàn viên vào giữa tháng 8/1945 (Trần Văn Giàu, 1995). Sự trưởng thành, phát triển nhanh chóng của Thanh niên Tiền Phong là kết quả việc Xứ ủy đã *"bấm đúng huyệt"* lòng yêu nước, khát vọng độc lập của tuổi trẻ và các tầng lớp nhân dân, biết tạo thế hợp pháp công khai; do uy tín của Đảng Cộng sản và lớp cán bộ, đảng viên được thử thách, rèn luyện qua phong trào Đông Dương đại hội, Mặt trận dân chủ Đông Dương năm 1936-1939, Khởi nghĩa Nam Kỳ 1940 (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.138-139).

Sự thành công của Thanh niên Tiền Phong trong cuộc "chạy đua" xây dựng lực lượng chính trị ở Nam Kỳ để giành chính quyền là minh chứng rõ nét cho vai trò lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Xứ ủy Nam Kỳ.

Trước bối cảnh Hà Nội và nhiều tỉnh ở phía Bắc đã giành được chính quyền, chủ trương của Trung ương chưa kịp phổ biến đến Nam Kỳ, ngày 21/8/1945, Xứ ủy Tiền Phong tổ chức Hội nghị tại Chợ Đệm (lần thứ hai) để quyết định khởi nghĩa. Tuy nhiên, Hội nghị lần này vẫn chưa đạt được sự thống nhất. Để có cơ sở cho việc quyết định giành chính quyền, Xứ ủy cho khởi nghĩa thí điểm ở Tân An. Ngày 22/8/1945, lực lượng Thanh niên Tiền Phong đóng vai trò xung kích đã nổi dậy giành chính quyền ở Tân An thành công. Sáng 23/8/1945, Xứ ủy họp lần thứ ba tại Chợ Đệm và quyết định khởi nghĩa giành chính quyền ở Nam Kỳ vào đêm 24/8/1945.

Ngay đêm 24/8/1945, Thanh niên Tiền Phong ở Sài Gòn, Chợ Lớn đang hoạt động hợp pháp trong hàng ngũ của kẻ thù đã tiến hành giành chính quyền từ bên trong các cơ quan của địch, đến sáng 25/8/1945, Cách mạng tháng Tám ở Sài Gòn, Chợ Lớn thắng lợi. Ở hầu hết các địa phương khác ở Nam Kỳ, Thanh niên Tiền Phong trong các cơ sở của chính quyền địch dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ các địa phương đã đứng vào hàng ngũ của Mặt trận Việt Minh để giành chính quyền, góp phần đưa Cách mạng tháng Tám ở Nam Bộ thắng lợi.

3.2. Xứ ủy Giải Phóng lãnh đạo chuẩn bị lực lượng và giành chính quyền

Sau khi chính thức thành lập, Xứ ủy Giải Phóng tích cực phát triển cơ sở Đảng ra các tỉnh trong đó chú trọng địa bàn nông thôn, củng cố và đẩy mạnh việc tập hợp quần chúng công nông vào các Hội quần chúng cứu quốc thuộc Mặt trận Việt Minh. Nhờ vậy, tổ chức Đảng của nhiều địa phương ở Nam Kỳ được phục hồi. Đến tháng 8/1945, "Xứ ủy Giải phóng đã có hệ thống tỉnh ủy, ban cán sự ở các tỉnh: Gia Định, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Tây Ninh, Sa Đéc, Bến Tre, Vĩnh Long, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên" (Phạm Thị Huệ, 2018).

Tuy nhiên, do hoạt động trong điều kiện bí mật, địa bàn tập trung ở các vùng nông thôn nên trong khoảng thời gian ngắn (từ 15/4/1945 đến 15/8/1945), "số lượng đảng viên thuộc hệ thống tổ chức của Xứ ủy Giải Phóng không nhiều", phần lớn là nông dân, cơ sở quần chúng ở các đô thị, tỉnh lị càng ít" (Cách mạng tháng Tám ở Nam Bộ, 2010) và "hoạt động của Xứ ủy Giải Phóng chỉ đạt kết quả khá hạn chế... Bản thân Xứ ủy Giải Phóng cũng phạm phải sai lầm chiến thuật, quá tập trung vào chỗ đứng ở nông thôn mà không có chủ trương thích hợp trong việc xây dựng lực lượng ở thành thị" (Phạm Hồng Tung, 2009). Cơ sở của Mặt trận Việt Minh dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Giải Phóng tuy phát triển lan rộng ở cả Nam Kỳ nhưng đến thời điểm đầu năm 1945 vẫn phát triển chủ yếu ở nông thôn, trong nông dân và số lượng tham gia cũng có giới hạn.

Trong quá trình giành chính quyền, Xứ ủy Giải Phóng đã kết hợp với Thanh niên Tiền Phong trong chính quyền địch và cả lực lượng yêu nước khác để tổ chức giành và giữ chính quyền ở các tỉnh Gia Định (Hóc Môn, Thủ Đức, Nhà Bè), Cần Thơ, Vĩnh Long, Bến Tre, Long Xuyên, Châu Đốc, Bạc Liêu, Cà Mau. Riêng ở Mỹ Tho, Tỉnh ủy Tiền Phong và Tỉnh ủy Giải Phóng đã hợp nhất để cùng thống nhất lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở đây. Như vậy, dù còn bất đồng, nhưng cả hai tổ chức Xứ ủy Giải Phóng và Tiền Phong đều chung một mục tiêu là khẩn trương phát triển lực lượng để kịp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Trừ một số cán bộ chủ chốt có lấn cấn, nghi kỵ nhau về quan điểm, có chia rẽ ở vài địa

phương thậm chí có nơi gay gắt, còn hầu hết cơ sở Đảng ở các tỉnh, thành đều tiếp nhận chủ trương của Đảng từ trên đưa xuống, không phân biệt là Tiền Phong hay Giải Phóng" (Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr.113-114). Vì thế, Cách mạng tháng Tám đã thắng lợi ở Nam Kỳ, giành lại độc lập cho dân tộc.

Kết luận

Sau khi Khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940) thất bại, phần lớn cán bộ Đảng viên và các cơ sở Đảng bị đàn áp, tổn thất nặng nề. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo kịp thời của Đảng bộ Nam Kỳ, các tổ chức cơ sở Đảng đã phục hồi trên khắp Nam Kỳ. Sự xuất hiện và ảnh hưởng của hai tổ chức Xứ ủy Tiền Phong và Xứ ủy Giải Phóng tuy hình thức có khác nhau nhưng đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Nam Kỳ và Trung ương Đảng. Hai Xứ ủy tuy hoạt động khá độc lập, địa bàn tập hợp lực lượng khác nhau, nhưng lại không hoàn toàn đối lập nhau mà bổ sung cho nhau trong quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Hai Xứ ủy đều có cùng chung một mục đích giành độc lập dân tộc. Mỗi Xứ ủy có một thế mạnh riêng, bổ sung cho nhau.

Xứ ủy Tiền Phong hoạt động tập trung ở thành thị, thông qua tổ chức Thanh niên Tiền Phong để tập hợp lực lượng công khai. Ngược lại, Xứ ủy Giải Phóng tập trung vào địa bàn nông thôn, tập hợp lực lượng bí mật, theo chủ trương của Trung ương và Mặt trận Việt Minh. Hoạt động tích cực của hai Xứ ủy góp phần phục hồi các tổ chức đảng ở khắp Nam Kỳ và xây dựng, phát triển lực lượng chính trị cần thiết cho cách mạng. Khi thời cơ xuất hiện, cả hai Xứ ủy đã kịp thời phát động quần chúng đứng lên giành chính quyền. Có thể nói, Đảng bộ Nam Kỳ đã kịp thời thâm nhập, tác động vào các phong trào đấu tranh của quần chúng, khơi dậy tinh thần dân tộc, phát huy lòng yêu nước trong các tầng lớp nhân dân, hình thành nhiều phong trào yêu nước ở cả thành thị và nông thôn. Xứ ủy, các tỉnh ủy dù là Tiền Phong hay Giải Phóng cũng ra sức thực hiện các mục tiêu trên. Sự phối hợp giữa thành thị với nông thôn, giữa lực lượng lãnh đạo (Đảng viên chủ chốt) với lực lượng chính trị quần chúng rộng lớn đã tạo nên thắng lợi nhanh chóng của Cách mạng tháng Tám ở Nam Kỳ. Đây cũng là sự lãnh đạo sáng suốt, kịp thời của Xứ ủy Nam Kỳ trong quá trình chuẩn bị lực lượng, tiến tới thực hiện thắng lợi cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Bài báo là sản phẩm của đề tài nghiên cứu cấp cơ sở "Những sáng tạo của Đảng trong quá trình chuẩn bị lực lượng và giành chính quyền ở Trung Kỳ và Nam Kỳ trong Cách mạng tháng Tám (1939-1945)" do Trường Đại học Sài Gòn cấp kinh phí.

Chú thích

(1) Theo Phạm Thị Huệ (2018) thì BCH Xứ ủy mới được bầu ra tại Hội nghị Xứ ủy lần 2 vào ngày 21 và 22/01/1941 với 13 thành viên do Phan Văn Khỏe làm Bí thư và Phan Văn Bảy (Bảy Củi) làm phó Bí thư.

(2) Hội nghị có 11 đảng viên dự họp, trong đó có Dương Quang Đông, Nguyễn Oanh, Châu Văn Giác, Nguyễn Văn Trân và một số đảng viên đại diện cho tỉnh ủy lâm thời, Ban cán sự đảng các tỉnh Tân An, Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre, Vĩnh Long (Phạm Thị Huệ, 2018, tr. 222).

(3) Lãnh đạo của hai Xứ uỷ đã nhiều lần gặp nhau để bàn chuyện thống nhất về tổ chức và hành động: Lần thứ nhất vào tháng 4/1945, Trần Văn Giàu đại diện cho Xứ uỷ Tiền Phong đến

gặp đại diện của Xứ uỷ Giải Phóng tại Bà Điểm (Gia Định) để bàn kế hoạch thống nhất, song việc hợp nhất không được tiến hành; Lần thứ hai, cũng trong tháng 4/1945, Hà Huy Giáp, đại diện cho Xứ uỷ Tiền Phong gặp gỡ các đại diện Xứ uỷ Giải Phóng tại Bà Điểm. Cuộc họp này cũng không mang lại kết quả; Lần thứ ba vào tháng 6/1945, Xứ uỷ (Tiền Phong) yêu cầu Xứ uỷ Giải Phóng họp bàn về thống nhất tổ chức Đảng tại một địa điểm ở ngoại ô Chợ Lớn; song cuộc họp không diễn ra. Ngoài những cuộc gặp gỡ chính thức, hai bên còn có nhiều cuộc tiếp xúc trao đổi để giải quyết những bất đồng, song đều không mang lại kết quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cách mạng tháng Tám ở Nam Bộ (2010). TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2008). *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập 2. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2000). *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7 (1940-1945). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 4 (1945-1946). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Lịch sử Nam Bộ kháng chiến (2010), tập 1 (1945-1954). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Mùa thu rồi, ngày hăm ba (1995), tập 1. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Nguyễn Thị Thập (1985). *Từ đất Tiền Giang*. TP.HCM: NXB Văn Nghệ.

Phạm Hồng Tung (2009). *Nội các Trần Trọng Kim – bản chất, vai trò và vị trí lịch sử*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Phạm Ngọc Bích (chủ biên) (2008). *Cách mạng tháng Tám 1945 ở Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định*. TP.HCM: NXB Tổng hợp.

Phạm Thị Huệ (2018). *Phong trào dân tộc dân chủ ở Nam Kỳ năm 1930-1945 - nghiên cứu qua tài liệu lưu trữ*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Trần Trọng Tân (1995). *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam TP. Hồ Chí Minh*, tập 1. TP.HCM: NXB TP. Hồ Chí Minh.

Trần Văn Giàu (1995). Mấy đặc điểm của Cách mạng tháng Tám ở Sài Gòn Nam Bộ. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 6 (1995).

Trần Văn Giàu (chủ biên) (1987). *Địa chí văn hóa TP. Hồ Chí Minh*. TPHCM: NXB TP. Hồ Chí Minh.

Viện Lịch sử Đảng (2008). *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam tập II - Đảng lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giành chính quyền và thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1930-1945)*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Ngày nhận bài: 28/3/2021 Biên tập xong: 15/4/2021 Duyệt đăng: 20/4/2021